

TÍN NGUYỆN CHUYÊN TRÌ DANH HIỆU PHẬT

Phần 1

(Trích từ Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác)

Người giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Học Viện Tịnh Tông Úc Châu

Thời gian: Ngày 03 tháng 03 năm 2006

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem Phẩm thứ hai mươi bốn: Ba Bậc Vãng Sanh, chương Thượng Phẩm Vãng Sanh.

Ở Phần trước chúng ta đã học tập qua phát tâm Bồ Đề, tiếp theo kinh văn là “nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tại trong Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, trước tiên Ngài đã trích dẫn Kinh A Di Đà Yếu Giải nói cho chúng ta biết là, trong toàn bộ Phật pháp thì Trì Danh Hiệu Phật là pháp thẳng tắt nhất, viên đốn nhất. Những lời khai thị này rất là quan trọng, khiến cho chúng ta trước tiên chân thật xây dựng quan niệm chính xác. Quý vị đều biết trong Phật pháp thì Từ Bi Vi Bồn, Phương Tiện Vi Môn [từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa]. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn tại thế giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm đều là pháp phương tiện, mà thậm chí đến tám tướng thành đạo, vô số thị hiện vẫn là pháp phương tiện. Rời khỏi phương tiện thì không có Phật pháp. Phật pháp là thông qua phương tiện khiến cho chúng ta từ trong pháp phương tiện mà ngộ nhập, rồi khế nhập pháp chân thật. Pháp chân thật là đoạn dứt ngôn ngữ, diệt nơi tâm hạnh, chỉ có thể nói là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Việc này chúng ta không thể không biết. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật như thế, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật, Bồ Tát cũng không hề ngoại lệ. Chúng ta đã hiểu rõ đây là pháp môn thẳng tắt và viên đốn nhất, lại nói với chúng ta biết đây là pháp môn đơn giản và ổn định. Để cho chúng ta tu tập tiện lợi thì phải đơn giản, phải dễ dàng, nếu rất phức tạp, rất khó khăn thì chúng ta học không dễ dàng như vậy, mà phải đơn giản dễ dàng, hơn nữa còn phải ổn định thì quyết định được thành tựu. Đây là pháp môn gì vậy? Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là Tín-Nguyện chuyên trì Phật hiệu. Chân thật là đơn giản.

Cho nên trong Vãng sanh truyện, Tịnh Độ Thánh Hiền Lục cho đến ngay chính chúng ta trong đời này thấy rất nhiều người niệm Phật có tướng lành vãng sanh. Vì sao họ được thành tựu? Vì họ có Tín Nguyện Chuyên Trì Phật Hiệu. Năm xưa tôi ở tại Singapore, lão Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là cư sĩ Trần Quang Biệt, ông bị bệnh trong một thời gian dài, khi bị bệnh ông không thể làm việc nhưng tinh thần vẫn rất tốt, đầu óc rất minh mẫn và ông muốn nghe kinh. Vì ông cả đời hộ trì Phật pháp nên không có

thời gian chuyên tâm nghe kinh, nhờ vào cơ duyên bị bệnh này mà mỗi ngày có thời gian để nghe kinh.

Ông đến Cư Sĩ Lâm lấy đĩa kinh mà tôi giảng, người nhà của ông nói với tôi, lão cư sĩ mỗi ngày nghe kinh 8 giờ đồng hồ, ngoài nghe kinh ra thì niệm Phật suốt hai năm không hề gián đoạn. Có một hôm, ông nói với Lý Mộc Nguyên, ông muốn vãng sanh. Cư sĩ Lý nói với ông, hiện tại ông không thể đi vì nhân sự của Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, ông nhất định phải trụ thế thêm vài năm nữa. Ông cũng đã đồng ý. Trải qua thêm được hai năm, tức là ông đã mỗi ngày nghe kinh niệm Phật được bốn năm, thì ông xin từ chức lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, nhường cho Lý Mộc Nguyên. Lúc này đạo tràng Cư Sĩ Lâm cũng đã ổn định. Ông biết trước giờ vãng sanh, ông cũng không nói với mọi người, dường như là mừng 8 tháng 3, tôi không còn nhớ rõ ngày nào, ông viết ngày giờ ở trên miếng giấy, viết mười mấy lần như vậy, người trong nhà cũng không dám hỏi ông, cũng không biết đó là nói đến việc gì, vì sao ông lại viết nhiều lần như vậy?

Đến ngày hôm đó, quả nhiên ông đi vãng sanh thì người trong nhà mới biết được là ba tháng trước ông đã viết ra ngày tháng mà chính ngày hôm đó ông vãng sanh. Trong suốt thời gian bốn năm, ông mỗi ngày nghe kinh 8 giờ, ngoài thời gian nghe kinh ra thì ông tín nguyện niệm Phật, chuyên trì danh hiệu Phật nên vãng sanh được tự tại như vậy. Dường như trước mấy ngày ông vãng sanh, ông có đến tìm tôi và tôi đã quy y cho ông, điềm lạ rất tốt. sau khi vãng sanh rồi còn có một nhóm oan gia trái chủ đến Cư Sĩ Lâm xin nghe kinh và quy y, chúng tôi đều làm cho họ. Sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Đây là việc gần đây mà chúng tôi chính mắt thấy được. Cho nên đây là pháp môn đơn giản ổn định, đây là việc thật không phải là giả.

Đại sư Ngẫu ích lại nói với chúng ta: công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này chính là đức hiệu trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn đầy đủ. Trong phần trước đã giới thiệu với các vị là “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”, đây là nói về lý luận. Lý luận thấu triệt rồi thì đối với phương pháp tu học pháp môn này sẽ không có hoài nghi, bạn sẽ rất hoan hỉ, rất an vui mà nỗ lực tu học. Nếu bạn hỏi, chúng ta nỗ lực tu học pháp môn này thì thời gian bao lâu mới có thể thành tựu? Tôi học Phật đã 55 năm, đem 55 kinh nghiệm nói với các vị, thông thường đều là 3 năm, rất ít nhiều hơn 5 năm. Hoặc có thể bạn nói bạn học Phật đã được 20 năm 30 năm rồi nhưng vì sao không có một chút thành tựu nào? đó là vì công phu của chính bạn không có lực.

Về việc này, khi tôi mới học Phật, lão sư thường hay nói với tôi là phải thông đạt lý luận thì sẽ không có hoài nghi, phương pháp chính xác thì tín tâm của bạn đầy đủ, không thể không biết lý luận và phương pháp. Lý luận phải học từ đâu? học từ kinh giáo. Cho nên ở thời đại này, chúng ta nhất định phải nghe kinh. Người thời xưa có thể không nghe kinh, vì sao vậy? vì họ thành thật. Tại vì sao ngày nay chúng ta phải nghe kinh? bởi vì chúng ta không thành thật. Không thành thật chính là nghĩ tưởng lung tung, vọng niệm quá nhiều, khiến cho công phu của chúng ta không có lực. Vì sao không có

lực? vì trong lúc niệm Phật có xen tạp vọng niệm. Bạn nghĩ lại xem, niệm Phật là chuyên trì danh hiệu, cái chữ chuyên đó chúng ta chưa làm được thì nhất định phải nghe kinh. Cho nên mục đích của nghe kinh, học giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, dụng ý là ngay chỗ này. Nếu như chúng ta không có hoài nghi, không có vọng niệm xen tạp, thì có thể không cần nghe kinh, niệm một câu Phật hiệu thì thành công rồi.

Các vị thấy, kinh điển của Phật giáo có bộ Đại Tạng Kinh, bạn đến đại giảng đường chúng ta mà xem, trong đại giảng đường của chúng ta có mười loại Đại Tạng Kinh phiên bản khác nhau. Bạn xem, kinh điển mênh mông như biển, nhiều đến như vậy, nhưng những gì Phật dạy có phải nhiều đến như vậy không? Phật dạy đơn giản nhất chính là bốn chữ A Di Đà Phật, thêm vào hai chữ Nam Mô. Nam Mô cũng là tiếng Phạn, ý nghĩa là cung kính, cũng có nghĩa là quy y, trên thực tế danh hiệu chính là bốn chữ. Đại sư Liên Trì cả đời niệm Phật, chỉ niệm bốn chữ này. Có người thỉnh giáo với Ngài cách niệm Phật như thế nào? Ngài dạy người niệm sáu chữ. Người ta hỏi Ngài, còn Ngài thì niệm như thế nào? Chính ta chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Người khác liền hỏi Ngài tại vì sao Ngài niệm chỉ có bốn chữ còn Ngài dạy người khác niệm sáu chữ. Ngài nói, vì người khác chưa chắc chân thật phát tâm cầu vãng sanh nên thêm vào hai chữ Nam Mô thì tốt. Đây chính là lễ tiết thông thường của Trung Quốc chúng ta, trên danh tự của người thêm vào hai từ tôn kính, đó là lời khách sáo, tôn kính. Nam Mô có ý nghĩa của tôn kính, lễ kính, quy y. Trên kinh điển Phật dạy chúng ta chuyên trì danh hiệu, danh hiệu chính là bốn chữ A Di Đà Phật, Nam Mô không phải là danh hiệu. Ngài nói ta ngay đời này quyết định cầu sanh Tịnh Độ nên không cần nói lời khách sáo, nên không cần niệm Nam Mô, chỉ niệm bốn chữ thì càng đơn giản hơn.

Người ta hỏi Ngài cái gì là Phật pháp? Ngài trả lời: A Di Đà Phật. Ngài đã trả lời một cách tròn đầy cho họ rồi. Trong tất cả tôn giáo, tất cả học thuật trong thế gian thì đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chân thật ổn định nhất chỉ có bốn chữ này. Bạn đi đâu mà tìm được chứ?! Thế nhưng đại sư Ấn Quang vẫn dạy chúng ta niệm sáu chữ là do nguyên nhân gì vậy? vì tổ sư rất tường tận các người niệm Phật có miệng mà không có tâm, chỉ là kết cái thiện duyên với Phật A Di Đà. Các vị phải nên biết, việc này Ấn tổ đã nói rất nhiều, nói được rất tường tận là kể cả pháp thế gian hay xuất thế gian, thành tựu hay không chính là ở hai chữ “Thành” và “Kính” này. Chân thành cung kính là điều quan trọng nhất trong tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Nếu không có tâm thành kính thì cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều không thể thành tựu. Thầy giáo dựa vào phương pháp gì để chọn học trò?

Từ xưa đến nay, thậm chí đến nước ngoài, chân thật thiện tri thức chọn người truyền pháp, chính là họ xem ở học trò này có tâm thành kính hay không, có mấy phần tâm thành kính? Nếu như có mười phần tâm thành kính thì khẳng định con người này là pháp khí. Các phương diện khác kém một chút cũng không quan hệ gì, có thể học, có thể bồi dưỡng. Tâm thành kính là căn bản, đây cũng chính là tâm Bồ Đề mà phía trước

đã nói. Nếu không có tâm thành kính thì dù tất cả chư Phật đích thân dạy bạn cũng không thể dạy ra được. Vì sao vậy? vì bạn không thể tiếp nhận. Chỉ có thành kính mới có thể tiếp nhận lời dạy. Cái đạo lý này bạn phải hiểu, đương nhiên càng hy vọng chính chúng ta có thể làm được.

Tôn sư trọng đạo phải bồi dưỡng từ nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Khi tôi còn nhỏ, tôi học chữ là khi 3 tuổi, phụ thân dạy cho tôi, mẹ tôi thì không biết chữ. Khi tôi 5-6 tuổi thì đến trường tư thực ở nông thôn. Hôm vào học ở tư thực, ấn tượng của tôi cả đời cũng không phai nhạt. Tôi nhớ cha tôi mang theo lễ vật để tặng cho thầy giáo. Chúng tôi đến trường tư thực. Trường tư thực ở trong một cái từ đường, một cái từ đường thờ thân bằng quyến thuộc chúng tôi, trên cùng là bài vị của Khổng Lão Phu Tử, chữ bên trên tôi đều nhận biết, đó là “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử Chi Thần Vị”. Tôi nhớ được rất rõ ràng, cha tôi dẫn tôi dâng hương lên thần vị này, đối với bài vị của Khổng Tử hành lễ tôn kính nhất là tam quy cửu khấu thủ [ba quỳ chín lạy]. Sau khi lạy Khổng Tử xong, cha tôi mời thầy ngồi trên ghế, thầy ngồi ở bên dưới phía trước của bài vị Khổng Tử, cha tôi hướng dẫn tôi hướng đến thầy cũng hành lễ tam quỳ cửu khấu thủ. Chúng tôi còn nhỏ đến như vậy, xem thấy cha mình cung kính đối với thầy giáo như vậy, còn dám không nghe lời thầy hay sao? còn dám không tiếp nhận giáo huấn hay sao? Tôi nghịch ngợm ở trường học bị thầy giáo xử phạt, đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ; khi về nhà đương nhiên vẻ mặt rất khó coi vì bị xử phạt rồi, cha mẹ liền hỏi bị thầy giáo trừng phạt rồi phải không? Ngày hôm sau cha mẹ tôi đưa tôi đi học, cảm tạ đối với thầy giáo, cảm tạ thầy giáo đã hết lòng giáo huấn. Thầy giáo cùng gia trưởng kết hợp mật thiết với nhau, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, thầy giáo dạy chúng ta phải hiếu thuận cha mẹ, anh em thương yêu nhau, thì sự dạy học mới thành tựu được như vậy.

Đây gọi là tiên nhập vi chủ. Tức là từ nhỏ tôi đã tiếp nhận cách giáo huấn này nên cả đời đều theo như vậy mà làm. Đây là cả đời của tôi còn hưởng được loại giáo dục như vậy. Tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, hy vọng đến trường để nghe ông giảng dạy. Tôi quen biết với thầy bằng cách tự giới thiệu mình, tôi viết một lá thư, tức là tôi viết một bài văn chương gửi đến thầy, xin thầy chỉ giáo và mong thầy chấp nhận cho tôi có thể đến trường để dự thính các buổi giảng dạy của thầy. Một tuần sau thì thầy trả lời thư, thầy hẹn tôi đến nhà để gặp mặt. Nhà thầy ở số 60 đường Cổ Linh là ký túc xá của đại học Đài Loan. Tôi đã đến nhà thầy để gặp thầy. Sau khi gặp mặt nói chuyện, thầy nói với tôi, chú không nên đến trường học, thầy nói trường học hiện tại tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò, chú đến trường học để nghe giảng thì chú sẽ trần trề thất vọng. Tôi nghe lời nói này cảm giác giống như nước lạnh tưới lên đầu, thầy giáo đã cự tuyệt tôi rồi, không còn chút hy vọng nào, cảm thấy rất đau lòng, biểu lộ bên ngoài thầy giáo cũng nhìn thấy được. Sau cùng thầy nói với tôi, thầy nói, hay là như vậy sẽ tốt hơn, cứ mỗi chủ nhật hàng tuần, chú đến nhà của tôi, tôi sẽ

dạy chú hai giờ. Cho nên tôi học triết học với thầy là ở cái bàn nhỏ tại phòng khách nhỏ trong nhà của thầy, một người dạy cho một người.

Nếu các vị muốn hỏi là do nguyên nhân gì mà vốn không hề quen biết, chưa hề qua lại, tại vì sao người lại dạy cho tôi như vậy? Các vị phải nên biết, không gì khác hơn là thành kính, tôi có mười phần thành kính và thầy đã nhìn thấy được. Nếu như tôi làm thầy giáo thì tôi cũng sẽ nghĩ rằng, có được một học trò muốn học chân thành đến như vậy, nếu tôi không dạy họ thì tôi có lỗi với họ. Chính là dựa vào tâm tôn sư trọng đạo nên thầy đã đặc biệt dạy cho tôi. Vào lúc đó, tôi hoàn toàn không hề biết gì về thầy Phương, tôi chỉ biết thầy là một vị giáo thọ của Trường đại học Đài Bắc, là vị giáo thọ giỏi nên từ trong nội tâm sanh ra tâm ngưỡng mộ, không hề biết thầy là thầy giáo của tổng thống Tưởng Giới Thạch. Tôi theo thầy hai mươi mấy năm thầy cũng không hề nói, nếu như tôi biết thầy là thầy giáo của tổng thống Tưởng thì ngay đến đứng gần cũng không dám, làm sao mà dám đi tìm thầy. Đến khi thầy viên tịch, khi Ngài qua đời, ở trong buổi lễ truy điệu, ông Thái Hiếu Nghĩa đọc về cuộc đời của ông thì tôi mới biết được lão tổng thống cùng Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của ông. Đây là một vị thầy thứ nhất.

Vị thầy thứ hai, người giúp tôi tiếp xúc được với Phật pháp là đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia cũng từ bi giống như lão sư Phương, chủ nhật mỗi tuần đều dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi liền học với Ngài ba năm như một ngày mãi cho đến khi Ngài vãng sanh. Vị thầy sau cùng dạy cho tôi là Cư Sĩ Lý Bình Nam, tôi theo thầy mười năm, thầy đối với tôi cũng rất xem trọng cũng không vì nguyên nhân gì khác. Tôi lúc đó không có một xu tiền nào cúng dường đối với ba vị thầy này, lúc đó nghèo khổ đến cùng cực, chính mình ăn cơm mà còn khó khăn, thầy giáo nhiệt tâm như vậy dạy tôi, không gì khác hơn chính là hai chữ Thành Kính này. Người mà các thầy tiếp xúc rất nhiều, tại vì sao đặc biệt đãi ngộ đối với tôi như vậy còn người khác thì không được như vậy? Bạn phải nên biết, chân thật là không duyên không cớ, không có bất kỳ một quan hệ nào, mà chính là tâm thành kính. Điều thứ nhất trong Phổ Hiền Hạnh Nguyên là Lễ Kính Chư Phật, chúng ta mới có thể học Phật được. Thông thường người học Phật ngày nay, cho đến học trò đến trường để cầu học, tôi thấy họ hoàn toàn không có tâm thành kính, đồng tu học Phật hoặc là tín đồ tôn giáo khác còn có một số người có tâm thành kính, nhưng so với thời đại ngày trước thì xuống cấp đến mức trầm trọng. Vậy thì làm sao có thể thành tựu? Tổ chức dạy học là một việc tốt, nhưng có thể thành tựu được nhân tài hay không thì rất là khó nói.

Cho nên tiền đề của thế giới này, đích thực khiến cho người bi quan. Tuy vậy, trong tình huống này chúng ta chỉ có thể nói là “tận nhân lực mới tri thiên mạng”, mọi việc đều mong cầu Tam Bảo gia trì, cầu tổ tông gia trì; ngoài điều này ra, tuyệt đối không phải là sức người chúng ta có thể làm được. Cho nên chúng ta nhờ vào giáo huấn của Phật, Bồ Tát, Thánh hiền dạy “tri kỳ bất khả vi nhi vi chi”, có thời gian của một ngày thì chúng ta cố gắng làm một ngày, có được một cơ hội thì quyết không bỏ qua,

“tận nhân lực mới tri thiên mạng”. Chính mình không hề nghĩ được hay mất, đây chính là trong Phật pháp đã nói: làm mà không làm, không làm mà làm, nên không hề cảm thấy khổ cực, không hề hối hận, không hề thoái chuyển. Mỗi ngày công việc của chính mình là đọc kinh, thâm nhập giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta nhất định phải tuân theo lời Phật dạy cho chúng ta là vì người diễn nói, còn đối với chính mình thì mỗi ngày thọ trì đọc tụng, an vui không biết mệt mỏi.

Đối với người không luận là ở giảng đường hoặc là đang khi nói chuyện riêng, hai người ba người, đều là luôn ở nơi đạo, không có lời thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, chúng tôi thể hội được, không luận là vào lúc nào, không luận là ở trường hợp nào, không luận gặp bất cứ người nào, Phật giảng nói cho họ nghe đều là kinh điển, ghi chép lại lời nói của Phật chính là kinh điển. Phật không có hý luận, Phật không có lời thừa. Đây là Phật biểu diễn để cho người đời sau xem. Chúng ta xem hiểu rồi thì phải chăm chỉ học tập, không luận là vào lúc nào, luôn lấy chánh pháp dạy người, dùng pháp chân thật lìa khổ để giúp đỡ người khác, thì đó gọi là Phật pháp.

Cho nên tất cả chư Phật, Như Lai đã nói ra pháp môn vô lượng vô biên đều là từ A Di Đà Phật, đều từ cái khởi điểm này mà dẫn khởi ra. Tất cả pháp quy kết đến sau cùng chính là A Di Đà Phật, bạn nghĩ xem, A Di Đà Phật tôn quý đến chừng nào. Đáng tiếc là người nhận biết điều này rất ít, người niệm danh hiệu này thì rất nhiều nhưng họ không biết được sự tôn quý đến chỗ cùng tột của danh hiệu này. Câu danh hiệu này bao gồm hết tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian, dịch thành ý nghĩa của Trung Hoa là vô lượng giác, vô lượng trí. Vô lượng chính là tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Đây là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Thế giới Cực Lạc có một vị tánh đức hiển hiện viên mãn, hay nói cách khác trong tự tánh trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, Ngài thấy đều hiển hiện ra hết. Vị này được gọi là A Di Đà Phật. Thành thật mà nói, các chư Phật Như Lai ở trên lý luận thì Phật Phật đạo đồng, không hai không khác, thế nhưng trên mặt sự thì tất cả chư Phật vẫn là có khác biệt.

Sự khác biệt của các Ngài là ở chỗ cái nguyện phát ra từ nơi nhân địa là khác nhau, cho nên trên quả đức liền có khác biệt; trên đoạn chứng thì hoàn toàn như nhau, không hề có chút khác biệt, nhưng nguyện lực thì không như nhau. Những sự và lý này chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì không khó hiểu. Ngày nay đồng tu chúng ta rất nhiều, người học Phật rất nhiều, người tu Tịnh Độ rất nhiều, nhưng nguyện lực của mỗi người không như nhau, có người có nguyện lực là vì tự lợi, vì lợi ích một đoàn thể nhỏ, vì lợi ích một phương, vì lợi ích một chủng tộc, thậm chí vì lợi ích của địa cầu chúng ta. Còn A Di Đà Phật khởi tâm động niệm là vì tận hư không khắp pháp giới. Tâm nguyện này rất là rộng lớn. Cho nên Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật, mười phương chư Phật cũng dạy chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Cõi Tịnh độ này là Tịnh Độ của tự tánh, là pháp tánh độ, chúng ta trở về với pháp tánh độ, một chút mê tín cũng không có. Mười pháp giới Y Chánh Trang Nghiêm là pháp tướng độ. Đồng tu đã học qua duy thức

thì liền biết, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến, thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới Hoa Tạng là duy tâm sở hiện, không hề biến tướng.

Mười pháp giới chính là pháp giới nhất chân, chính là Cực Lạc và Hoa Tạng, nhưng nay đã biến tướng, hình tướng bị biến đổi thành mười pháp giới. Mười pháp giới càng hướng xuống thì biến đổi càng xấu đi so với chân tướng, càng hướng lên trên thì càng gần với Cực Lạc và Hoa Tạng, tuy là biến đổi nhưng mức độ biến đổi không lớn; xuống đến thiên đạo, nhân đạo, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì sự biến đổi càng lớn. Sự việc chính là như vậy. Cho nên đại đức xưa mới nói, Tịnh Độ chính là cõi này, cõi này chính là Tịnh Độ, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà, chân tâm chính là Di Đà. Chân tâm vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí, vô lượng giác. Đức Phật dạy chúng sanh vì sao không tính công? vì không có công gì để tính, vì bạn thành Phật tức là quay về lại với tự tánh, tất cả đều là vốn có, ngoài trí tuệ đức tướng trong tự tánh vốn có ra thì không có một thêm thứ nào. Khi bạn đang mê hoặc điên đảo, lưu lạc ở sáu cõi ba đường, thì trí tuệ đức tướng trong tự tánh của bạn cũng không hề giảm đi chút nào. Đây là lý, là chân tướng sự thật.

Trên Kinh Bát Nhã nói, phải luôn luôn rõ ràng, luôn phải tường tận thực tướng các pháp, thì sau đó mới biết tự tôn trọng mình. Ta phải tôn trọng chính mình, tôn trọng tánh đức của chính mình, phải tôn trọng người khác, tôn trọng tánh đức của người khác, vì tánh đức của người khác cùng tánh đức của ta là như nhau, tánh đức của chúng ta cùng tánh đức của Như Lai cũng là như nhau. Con người hiểu được tự tôn trọng mình, tự yêu thương chính mình, thì sau đó mới có thể yêu thương, kính trọng người khác. Đó gọi là đại từ đại bi. Cho nên đại sư Ngẫu Ích vừa mở đầu Kinh A Di Đà Yếu Giải, đã đem những thứ này nói được rõ ràng tường tận, nói thông suốt thấu đáo. Chúng ta nghe rồi nếu chân thật là đã nắm được cương lĩnh Phật pháp, thì đời này có lý nào mà không thành tựu! Tôi ngay đời này được pháp hỷ sung mãn là tôi rất cảm kích lão sư Phương, thầy đã đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, thầy nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh”. Nay tôi đạt được rồi. Trong giảng đường của chúng ta, di ảnh của lão sư thầy đều đặt trước mặt tôi, khi tôi đọc sách đối diện với thầy, khi tôi giảng kinh dạy học cũng đối diện với thầy, mỗi niệm đều không quên ân đức của thầy.

Nếu không có chỉ dẫn của thầy, không có giáo huấn của thầy thì cả đời này của tôi sẽ khổ không nói ra lời, làm gì được an vui như thế này, làm gì có thể có pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Nhờ thầy dạy bảo, cho nên tôi sâu sắc thể hội được hai câu danh ngôn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc: “tu thân vi bản, giáo học vi tiên”. Tức là, đối với chính mình tu thân làm gốc, đối với bên ngoài thì trước tiên là dạy học. Dạy học chính là bố thí, là pháp bố thí thù thắng nhất. Chỗ này mọi người đều xem thấy ở trong kinh giáo, Phật tán thán đối với pháp bố thí là “bố thí bảy báu bằng đại thiên thế giới đều không thể sánh được công đức đem bốn câu kệ trên kinh Phật nói cho người khác nghe”. Lời nói này là thật, không hề hư dối. Dù bạn có được bảy báu trong đại thiên thế giới, nhưng chưa chắc gì thật an vui. Thế nhưng trong bốn câu kệ này mà khai

ngộ thì cái an vui đó, bảy báu đại thiên thế giới quyết không thể so sánh được. Bởi vì sau khi bạn có được bảy báu trong đại thiên thế giới rồi, bạn vẫn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thời gian bạn hưởng thụ có hạn, sau khi hưởng thụ xong, bạn vẫn phải chịu khổ chịu nạn; còn nếu đã ngộ bốn câu kệ của Phật pháp rồi thì một ngộ tất cả ngộ, sẽ triệt ngộ cứu cánh viên mãn, vậy bảy báu làm sao có thể so sánh, không chỉ sáu cõi ba đường không có mà mười pháp giới cũng không có, chân thật là được đại tự tại.

Cho nên đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta, dạy người tu pháp môn Tịnh Độ phải nên chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, không cần tu thêm quán tưởng và tham cứu. Quán tưởng và tham cứu đều thuộc về Tánh tông và Thiền tông, nên không cần phải học những thứ này. Đẳng hạnh, đẳng là đẳng giáo. Quán tưởng, tham cứu, v.v. rất nhiều phương pháp tu hành khác không cần đến, vì trong câu Phật hiệu này đã bao hàm hết tám vạn bốn ngàn pháp môn. Có cần phải học thêm những thứ khác hay không, có cần phải xem thêm hay không? Không cần thiết. Cho nên nói, pháp môn niệm Phật là đơn giản nhất, thẳng tắt nhất, đơn giản dễ dàng đến tột điểm, thẳng tắt nhanh gọn đến tột cùng.

Niệm Phật thì trong tâm phải có Phật (tâm này chính là tâm Bồ Đề, là chân tâm), trong nguyện phải có Phật, trong giải phải có Phật, trong hành phải có Phật. Một tiếng A Di Đà Phật này đã đầy đủ cả Tâm-Nguyện-Giải-Hành. Nghe như vậy thì chúng ta liền hiểu rõ tại vì sao rất nhiều người niệm Phật không có lực, vì họ miệng niệm A Di Đà Phật nhưng trong tâm-nguyện-giải-hành đều không có Phật, tức là không có tâm Bồ Đề, không có 48 nguyện, không hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, không có hành trì như Phật, Bồ Tát đã hành trì. Miệng tuy là niệm Phật nhưng thiếu đi thực chất, không có tín tâm. Phải có tâm, tức Tâm-Nguyện-Giải-Hành, tâm miệng phải tương ứng. Cho nên nói: một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, thì đó thật là biết niệm, cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn. Miệng niệm ra tiếng là tự lợi lợi tha. Tự lợi thì không cần phải nói nhưng lợi tha ở chỗ nào? Là khi người khác nghe được, lợi ích thấp nhất là trong A Lại Da Thức của họ đã gieo được giống Phật. Chúng ta đã đem hạt giống A Di Đà Phật trồng xuống trong A Lại Da Thức của họ là nhờ miệng niệm. Nếu trong đời quá khứ của họ có thiện căn phước đức, thì khi gặp được cái nhân duyên này liền làm cho thiện căn phước đức của họ sống dậy. Cho nên niệm ra tiếng, niệm lớn tiếng là tự lợi lợi tha. Đạo lý này phải hiểu thì sau đó mới biết tu học như thế nào, niệm Phật như thế nào, sẽ niệm được đến pháp hỉ sung mãn. Trong thời đại hiện nay, muốn giáo hoá chúng sanh thì không thể không nghiên cứu giáo lý. Vì sao vậy? vì căn tánh chúng sanh khác biệt không đồng, muốn giáo hoá họ thì phải nói lý luận với họ, cho nên phải xem kinh giáo.

Hiện tại thời gian đã hết rồi, chúng ta nghỉ ngơi vài phút. A Di Đà Phật!